

Lm. JBM. TRẦN-ANH-THƯ

**Sau 2000 năm,
VẾT THƯƠNG
VẪN CÒN ĐÓ...**

**SUY NIỆM TRƯỚC NGŨƠNG CỬA
NGÀN NĂM KITÔ THỨ BA**



1996

SENSOR DELEGATUS

Rev. Joseph M. Đỗ Quang Biên

NIHIL OBSTAT

Msgr. Dominic M. Lương

Censor liborum

New Orleans, September 20, 1996

IMPRIMATUR

Archbishop Francis B. Schulte, DD.

New Orleans, September 30, 1996

*Với lòng tri-hiếu,
xin kính dâng về Thân-mẫu,
người sẵn lòng dâng con, người con duy nhất,
lên Thiên-Chúa Toàn năng
trong 25 năm qua.*

HÌNH BÌA

Minh họa:

Họa sĩ NGUYỄN THỤ

Ý nghĩa:

Dụ ngôn "người Samaritanô nhân hậu"



*Giáo Hội đã trải qua 2000 năm.
Như hạt cải trong Phúc âm,
Giáo hội đã tăng trưởng và đã trở thành một cây to,
có thể bao trùm toàn thể nhân loại
[x. Mt 13:31-32]*

(Trích Tông thư "Tertio Millennio Adveniente"
của Đức Gioan Phaolô II, số 56).

LỜI GIỚI THIỆU

Theo lời mời gọi của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II kể từ khi Ngài lên Ngôi Giáo Hoàng, đoàn Dân Chúa khắp nơi nô nức hướng nhìn về năm 2000 với tràn đầy hy vọng. Đặc biệt, Bức *Tông thư "Thiên niên kỷ thứ ba đang đến"* ("*Tertio Millennio Adveniente*") Ngài ban hành ngày mùng 10 tháng 11 năm 1994, đã đem đến cho Giáo hội và cho cả thế giới một luồng sinh khí tươi vui, và kể từ đó, bầu khí đón chờ kỷ nguyên Kitô thứ ba đến của toàn nhân loại ngày càng trở nên linh thiêng và sôi động hơn, đúng như lời Đức Hồng Y Roger Etchegaray nói khi Ngài mở đầu lời giới thiệu bức Tông thư của Vị Chủ Chăn: "Nếu có một tài liệu tông tòa nào mà người Kitô hữu nồng nhiệt và phấn khởi trao cho nhau, như những người chạy đua tiếp sức chuyền cho nhau chiếc que gậy, phải nói chắc chắn đó là bức *Tông thư "Tertio Millennio Adveniente"*."

Bức Tông thư được gửi đến mọi thành phần Dân Chúa, từ Hàng Giáo phẩm, giáo sĩ, tu sĩ đến giáo dân, để chuẩn bị gần hơn việc đón mừng và cử hành Năm Thánh 2000.

Với bức Tông thư, Đức Thánh Cha chia Thời gian chuẩn bị làm hai giai đoạn:

- Giai đoạn chuẩn bị xa: từ Công đồng Vatican II (1963-1965), và các biến cố đặc biệt của Giáo hội sau đó như Năm thánh 1975, Năm thánh Cứu độ 1983-1984, Năm Thánh Mẫu 1987-1988 và năm thế giới gia đình 1994.
- Giai đoạn chuẩn bị gần và trực tiếp: từ năm 1994 đến năm 1999. Giai đoạn này lại được chia làm hai phần:
 - * Phần I (1994-1996) với chủ đề "Giáo hội cùng các phần tử của Giáo hội cần kiểm điểm đời sống trong quá khứ để đổi mới lương tâm, để trở về và hòa giải".
 - * Phần II gồm ba năm: Năm 1997 với chủ đề: "Chỉ có một Đấng Cứu chuộc nhân loại hôm qua, hôm nay và mãi mãi là Đức Giêsu Kitô"; năm 1998 với chủ đề: "Canh tân việc tái xác nhận sự hiện diện và hoạt động của Chúa Thánh thần trong Giáo hội cũng như trong thế giới"; năm 1999 với chủ đề "Sống theo Đức Kitô trong Chúa Thánh thần để quy hướng tất cả về Thiên Chúa Cha".

Cùng hiệp thông trong niềm vui chung với Giáo hội hoàn vũ, các cộng đồng Công giáo Việt nam cũng đang ra sức tổ chức học tập, hướng mọi người đi vào chiều kích thiêng liêng như tinh thần bức Thông điệp kêu mời, cũng như làm tất cả những gì có thể để chuẩn bị tốt cho việc cử hành biến cố vĩ đại sắp đến.

Trong khi các tài liệu bằng Việt ngữ cung cấp cho công cuộc chuẩn bị này còn rất hiếm hoi, cám ơn Chúa, linh mục Trần anh Thư, dòng Gioan Tẩy giả, đã kịp thời viết xong cuốn "**SAU 2000 NĂM, VẾT THƯƠNG VÂN CÒN ĐÓ...**". Cuốn sách tuy nhỏ bé, khiêm tốn so với nhiều tác phẩm khác, nhưng nó đã được viết ra từ ngòi bút, hay nói đúng hơn, từ *con tim của đời tông đồ một linh mục* đã nghiền ngẫm suy niệm, đã cảm thức, đã kinh nghiệm và đã sống. Tôi có thể nói mà không sợ sai lầm rằng, "Cuốn sách nhỏ bé này sẽ đóng góp một phần không nhỏ cho mọi phần tử, mọi tầng lớp Dân Chúa trong thời gian chuẩn bị cho việc cử hành Năm Thánh 2000, cũng như cho việc trang bị một sức mạnh nội tâm cần thiết khi bước vào thiên niên kỷ mới của chương trình cứu độ; rằng, cuốn sách sẽ đốt lên niềm sinh khí mới, niềm hy vọng mới cho từng người đọc nó, và nhất là cho những ai thực sự muốn đồng hành với Giáo hội để thực hiện sứ mệnh của Chúa Kitô là canh tân, đổi mới và đem hòa bình chân chính cho thế giới, để từng người và cả nhân loại được cứu rỗi nhờ Đức Kitô, trong Chúa Thánh Thần, và tiến về cùng Chúa Cha.

Xin Chúa chúc lành cho tác giả cũng như cho tất cả những ai cầm và đọc tập sách nhỏ này: "**SAU 2000 NĂM, VẾT THƯƠNG VÂN CÒN ĐÓ...**".

San Diego, tháng 9 năm 1996
Rev. Joseph Đỗ quang Biên

NỘI DUNG

* Lời giới thiệu	6
* Nội dung.....	9
* Thay lời tựa.....	13
* Dẫn nhập	15

CHƯƠNG I: VẾT TRỌNG THƯƠNG

1) Từ vết trọng thương nơi nạn nhân trong dụ ngôn.....	19
2) Vết trọng thương nơi nạn nhân: Biểu tượng cho một màu nhiệm trong con người	25

CHƯƠNG II:
NGƯỜI SAMARITANÔ NHÂN HẬU:
"ANH CHỊ EM CỦA TÔI"

- 1) Người Samaritanô nhân hậu & Ánh sáng vĩnh hằng31
- 2) Người Samaritanô Nhân hậu và sứ điệp Hiến linh.....37
- 3) Người Samaritanô nhân hậu và Hiến chương Nước Trời ...47
- 4) Người Samaritanô nhân hậu:
 Một họa ảnh của muối đất và ánh sáng55
- 5) Chiếc bông hồng của người Samaritanô nhân hậu61
- 6) Phải chăng người Samaritanô nhân hậu có đức tin?67
- 7) Người Samaritanô nhân hậu & tinh thần siêu thoát73
- 8) Người Samaritanô nhân hậu, họa ảnh của con người mới 79

CHƯƠNG III:
NHỮNG PHƯƠNG THỨC NỘI TÂM ĐỀ NGHỊ
ĐỂ TRỞ NÊN "NGƯỜI SAMARITANÔ NHÂN HẬU
CỦA THIÊN NIÊN KỶ THỨ BA"

- 1) Muốn làm thánh - "Vouloir c'est pouvoir"87
- 2) Chấp nhận vào qua cửa hẹp93
- 3) Tập tránh xa thái độ của thầy Tu-tê và thầy Lê-vi101
- 4) Tập diệt trừ tính ghen tương, kẻ thù của tình anh em113
- 5) Tập tiếp đón Chúa Yêsu.....121
- 6) Tập đi vào sa mạc với Chúa Yêsu129
- 7) Tập vươn linh hồn lên tới Chúa133
- 8) Tập đi lên núi với Chúa139
- 9) Tập sống với Yêsu, người bạn thân tình145
- 10) Tập nhìn để yêu thương
 các bạn trẻ mình đầy vết thương153
- 11) Tập cầu nguyện với kinh Lạy Cha167
- 12) Tập sống với Chúa Yêsu Thánh Thể173
- 13) Tập nhìn thẳng vào Đức Yêsu179

14) Tập chiêm ngắm vết thương của Chúa trên thập giá	187
15) Tập sống với Ba Ngôi Thiên Chúa	197
16) Tập sống với Quyền năng Thiên Chúa Cha	205
17) Tập sống mẫu tình của Tình yêu Thiên Chúa trong ta .	213
18) Luyện tinh thần của thánh Yoan Tẩy giả	227
19) Giải quyết vấn nạn: <i>Ngoài kia vết thương vẫn còn đó, sao bạn quy đây bất động?</i>	233

**CHƯƠNG IV:
PHƯƠNG THỨC HAY NHẤT
ĐỂ CHỮA LÀNH VẾT NỘI THƯƠNG:**

* Canh tân, cổ võ và phát triển ơn gọi tu trì	241
---	-----

**CHƯƠNG V:
TÂM TÌNH NẠN NHÂN:**

1) Tôi như người đã chết	253
2) "Ôi tôi sung sướng biết bao khi nghe nói: Chúng ta sẽ về nhà Chúa!"	257
3) Mùa Xuân đã đến trên con đường vắng	263

**KẾT:
NGƯỜI SAMARITANÔ NHÂN HẬU
CỦA THIÊN NIÊN KỶ THỨ BA LÊN ĐƯỜNG**

1) Một viễn tượng mới chỉ có thể được mở ra	273
2) Tình khúc " <i>Sau 2000 năm, vết thương vẫn còn đó</i> "	283



THAY LỜI TỰA

Sáng tinh sương hôm ấy, một buổi sáng thật đẹp, tôi ắp đầy hồng ân Thiên Chúa.

Sáng hôm ấy, trong khoảnh khắc, tôi nhìn thấy cảnh bao quát một bức họa thiên liêng sống động: hình ảnh của một người bị đánh trọng thương vắt bên đường, đang hoặc nằm chờ một ai đó đến bên, đỡ dậy để thương yêu săn sóc, chữa lành vết thương, nếu không thì... hoặc nằm chờ chết...

Người đó nằm đã 2000 năm rồi, nay vẫn còn nằm đó, vẫn còn quần quai nằm đó, đau thương !.. Sau 2000 năm, vết thương trên thân thể người ấy vẫn còn đó!... **SAU 2000 NĂM, VẾT THƯƠNG VẪN CÒN ĐÓ!...**

Phải, Sau 2000 năm, sự ghen tương của con người vẫn còn đó, chiến tranh hận thù, bạo lực vẫn còn đó !

Sau 2000 năm, vết ngoại thương vẫn còn đó, vết nội thương vẫn còn đó !

Sau 2000 năm, vết thương ngoài Giáo Hội vẫn còn đó, vết thương trong lòng Giáo Hội Chúa Kitô vẫn còn đó !

Sau 2000 năm, vết thương nơi những người được mang danh là “*anh chị em của nhau*”, và “*anh chị em với Đức Yêsu*”, vẫn còn đó: công cuộc đại kết vẫn còn lắm việc phải làm, vì anh chị em trong cùng một thân xác mẫu nhiệm đã bị đánh như đòn của Đức Yêsu vẫn chưa hoàn toàn ngồi lại được với nhau: vết thương anh chị em phân ly đa ngã vẫn còn đó !

Sau 2000 năm, ngay cả trong dòng tu, nơi được gọi là yêu thương nhất, anh em / chị em nhất, nhưng đau đớn thay, những vết thương của chia rẽ, ghen tương, nói xấu, ngay cả “ly thân”, vẫn còn đó !

Sau 2000 năm, vết ngoại thương trên da thịt của bao con người tạo nên vì chiến tranh, vì bom đạn, vì cảnh xâu xé lẫn nhau, vì sự thiếu chia sẻ, vẫn còn đó!

Sau 2000 năm, vết thương hằn sâu trong tâm hồn của bao con người, phát sinh do tội lỗi, vẫn còn đó !

SAU 2000 NĂM, VẾT THƯƠNG VẪN CÒN ĐÓ, vì vẫn còn vẳng bóng những *Samaritano nhân hậu của từng thời đại*. Biết bao người, trong đó có cả những Lêvi, những tu tế trải qua bao thời đại, đã “đi ngang qua”, nhưng “đưa mắt làm ngơ”, để, sau 2000 năm, vết thương vẫn hoàn vết thương ! Ngay trong một gia đình của đời sống hôn nhân, hay gia đình dòng tu, vết thương vẫn còn, vì vẫn còn có tình trạng “đi ngang qua” và “đưa mắt làm ngơ”...

Nói như thế, chúng ta không có ý phủ nhận bao nhiêu nỗ lực yêu thương trong cộng đồng nhân loại trải qua bao thời đại, cũng như không phải để chúng ta bi quan, buông xuôi, nhưng để suy tư, phản tỉnh, hầu đi đến việc chúng ta phải làm cái gì đó quyết liệt, khi kỷ nguyên mới đang đến...

Nào, xin mời bạn cùng tôi, chúng ta cùng rảo bước trên con đường từ Yêrusalem đến Yêricô của thiên niên kỷ thứ ba này...

Lm. JBM. Trần-Anh-Thư

Đài-loan, Ngày 13 tháng 6 năm 1996

* Kỷ niệm ngày Mẹ Maria hiện ra tại Fatima lần thứ II.

DẪN NHẬP

Trước hết, xin mời bạn, chúng ta cùng đọc lại đoạn Tin mừng ghi lại câu chuyện dụ ngôn "Người Samaritanô nhân hậu" của Chúa Yêsu, vì tất cả những dòng suy tư trong tập nhỏ này đều xoay quanh câu chuyện dụ ngôn này.

** Bài trích Tin mừng theo thánh Luca (10:25-37).*

Khi ấy, có người thông luật kia đứng lên hỏi Đức Yêsu để thử Người rằng: "Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp?" Người đáp: "Trong luật đã viết gì? Ông đọc thế nào?" Ông ấy thưa: "Người hãy yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn, và hết trí khôn người, và anh chị em như chính mình". Đức Yêsu bảo ông ta: "Ông trả lời đúng lắm. Cứ làm như vậy là sẽ được sống".

Nhưng ông ấy muốn chứng tỏ là mình có lý, nên mới thưa cùng Đức Yêsu rằng: "*Nhưng ai là anh chị em của tôi?*"

Đức Yêsu đáp: "*Một người kia đi từ Yê-ru-sa-lem xuống Yê-ri-cô, dọc đường bị rơi vào tay kẻ cướp. Chúng lột sạch người ấy, đánh như tử, rồi bỏ đi, để mặc người ấy nửa sống nửa chết. Tình cờ có thầy tư tế cũng đi xuống trên con đường ấy. Trông thấy người này, ông tránh qua bên kia mà đi. Rồi cũng thế, một thầy Lê-vi đi tới chỗ ấy, cũng thấy, cũng tránh qua bên kia mà đi. Nhưng một người Samaritanô kia đi đường, tới ngang chỗ người ấy, cũng thấy, và chạnh lòng thương. Ông ta lại gần, lấy dầu lấy rượu đổ lên vết thương cho người ấy và băng bó lại, rồi đặt người ấy lên lưng lừa của mình, đưa về quán trọ mà săn sóc. Hôm sau, ông lấy ra hai quan tiền, trao cho chủ quán và nói: 'Nhờ bác săn sóc cho người này, có tốn kém thêm bao nhiêu, thì khi trở về, chính tôi sẽ hoàn lại bác'.*"

Vậy theo ông nghĩ, trong ba người đó, ai đã tỏ ra là người anh em với người đã bị rơi vào tay kẻ cướp?" Người thông luật trả lời: "*Chính là kẻ thực thi lòng thương xót đối với người ấy*". Đức Yêsu bảo ông ta: "*Ông hãy đi, và cũng hãy làm như vậy*".

Chương I
VẾT TRỌNG THƯƠNG

1.

Từ vết trọt thương nơi nạn nhân trong dụ ngôn...

Dụ ngôn người Samaritanô nhân hậu toát ra một hương tình yêu cao cả, đánh trúng ngay tim của vị kinh sư, cũng như của những con người có trái tim chai lì khô cứng...

Câu chuyện bắt đầu bằng câu hỏi của vị kinh sư: *"Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời?"*

Nếu vị kinh sư đó đã nghe rất nhiều về giáo huấn của Chúa chúng ta, ắt ông ta phải hiểu vấn đề. Bên ngoài ông ta có vẻ hy vọng rằng người ta có thể chiếm lấy ơn cứu độ, một khi và luôn luôn bằng cách người ta

làm một cái gì đó rất đơn giản. Giáo huấn của Đức Yêsu không quá đơn thuần như thế: đó là một cố gắng để vượt qua một sự tuân giữ luật pháp đơn sơ để đến thật gần và sống thực cái bản chất của đời sống tôn giáo. Người nhấn mạnh rằng, trọn vẹn đời sống của một người trong mọi khía cạnh phải được hòa điệu với Thiên Chúa, rằng quan niệm của người đó quan trọng hơn bất kỳ mỗi một hành vi nào. Và như thế, trong câu trả lời, chúng ta nghe Đức Yêsu nói lên một bản tóm tắt của tinh thần giữ lề luật. Tinh thần đó phải sơn son thiếp vàng cho tất cả mọi hành vi của người giữ luật: *Hãy “mến Chúa hết lòng và hãy yêu tha nhân như chính mình”*.

Vị kinh sư đó không thỏa mãn với câu trả lời: ông ta dường như coi câu trả lời đó có vẻ quá bao quát. Ông ta muốn một cái gì rõ hơn, cụ thể hơn. Ông ta muốn câu trả lời có một giới hạn gọn gàng, dễ coi, trong đó, ông ta có thể chu toàn được bốn phần của ông cách dễ dàng.

Câu hỏi tiếp theo của ông bộc lộ con người hẹp hòi và ích kỷ của ông: *“Và ai là anh chị em của tôi?”* Câu trả lời qua dụ ngôn của Đức Yêsu đòi hỏi một tấm lòng hào hiệp, quảng đại.

Dụ ngôn có ý muốn nói rằng, *mọi người là anh chị em của chúng ta*, không phải chỉ là những người cùng sống với chúng ta, cũng không phải chỉ là những người chúng ta thích. Thời đó, người Do thái và người Samaritanô ghen ghét nhau. Vị kinh sư là một người

Do thái. Do đó, ông ta nghĩ rằng những người Samaritanô là những người lạc đạo, những người phản bội, là cặn bã của xã hội, không thể làm được điều gì tốt cả. Dự kiến người Samaritanô chứ không phải người Do thái là một tấm gương hào hiệp trong câu chuyện, đã như là một cú đấm thật đau cho vị kinh sư, bao lâu ông ta vẫn còn quan tâm tới vấn đề.

Đó quả là câu chuyện của một người gần như là tầm thường nhất, rốt cùng nhất, nhưng đã tỏ tình thương của mình cho một người nào đó mà anh ta chưa hề quen biết.

Có thể chúng ta có một vài phản đối trong tiềm thức, nếu chúng ta hiểu dụ ngôn theo nghĩa phàm tục. Thời nay, tại Mỹ cũng như một số quốc gia Tây phương, nếu bạn đi ngang qua một nạn nhân đang nằm đau đớn trên một xa lộ, bạn sẽ định thần suy nghĩ ít là hai lần trước khi dừng lại, vì bạn nghĩ rằng, biết đâu, đó có thể là một mưu đồ của kẻ cướp làm cho bạn dừng lại để tước đoạt tất cả những gì bạn có, và rồi để đến lượt bạn nằm đó như một người thực sự bị đánh trọng thương vất bên đường. Các nhân viên có thẩm quyền trong các quốc gia đó thường yêu cầu người dân giữ luật đã cảnh cáo rằng, không được chở (“pick up”) những người đứng đón xe xin đi nhờ, vì bạn không thể ngờ trước được rằng bạn có thể bị lừa.

Chúng ta đang sống trong một thế hệ đầy bạo lực. Ngoài những bạo lực tại gia, lại còn có chiến tranh, đặc

biệt là sự đe dọa của chiến tranh hành tinh. Chúng ta có thể làm gì bây giờ ?

Có lẽ, như vị kinh sư kia, chúng ta cũng thích nhận lấy câu trả lời gọn gàng, nhẹ nhàng: một cái gì đó đơn sơ cụ thể, có thước tắc rõ rệt mà chúng ta có thể làm ngay tại chỗ được. Nhưng, ý niệm, bầu khí mà mỗi một người trong chúng ta có thể tự tạo ra, bằng cách sống thử luật yêu thương, để có thể tạo nên một sự khác biệt.

Một lần kia, có vị linh mục hỏi một giáo sư dạy môn lịch sử rằng, tại sao chiến tranh luôn luôn là một thành phần làm nên lịch sử, và tại sao, đặc biệt ngày nay, dường như có quá nhiều bạo lực trong xã hội chúng ta. Vị linh mục ấy nghĩ rằng mình sẽ nhận được một lời giải thích có thể can dự vào những yếu tố về kinh tế và chính trị, hoặc về một lãnh vực nào đó tương tự. Nhưng vị giáo sư đó lại nói rằng vị linh mục đó đã đặt sai vấn đề. Một câu hỏi đúng lý là, tại sao lại có những cuộc cãi vã nhau ngay cả trong một gia đình. - Như vậy, dường như ông ta muốn ngụ ý rằng, tất cả đều khởi sự bằng một cái gì đó tương tự như câu chuyện xô xát giữa Cain và Abel mà Thánh kinh đã ghi lại: anh ghét em.

Chính vì sự ghét ghen này của con người mà Đức Yêsu đã đến. Người đến để giải đáp vấn đề cho chúng ta rất là minh bạch: Luật yêu thương phải được áp dụng một cách vô giới hạn. Ý của Đức Yêsu là: một người không thể tự chuẩn bị cho cuộc sống đời đời của mình bằng việc chỉ đơn thuần thực hiện một số công việc

được quy định, nhưng, bằng cách sống trọn vẹn đời sống của mình chiếu theo luật yêu thương. Khi sống chiếu theo luật yêu thương, chúng ta sẽ có sáng kiến, nhờ được Tình yêu Thánh thần thúc đẩy trong tâm hồn và trong chính lương tri của mình. Nói cách khác sáng kiến phát xuất từ yêu thương; yêu thương tạo nên sáng kiến - Để người Samaritanô có thể *dùng lại, tiến gần đến, nâng đỡ nạn nhân dậy, băng bó vết thương, xúc dầu và rượu, đỡ lên lưng lừa, đưa về quán trọ săn sóc...* ông ta ắt phải có một loại sáng kiến nào đó, phát xuất từ lòng yêu thương. Chúng ta có thể dùng từ ngữ của Đức Yoaan Phaolô II để diễn tả loại sáng kiến đó: *"văn minh tình yêu"*.

Và như thế, chúng ta đã nắm bắt được một cái gì đó chúng ta đã từng nghe: bác ái phải được khởi sự từ gia đình. - Cộng đoàn dòng tu cũng được hiểu là một gia đình. Cá nhân mỗi người chúng ta có thể cảm thấy hơi vô dụng khi đối diện với bạo lực, ghen tương, kỳ thị, định kiến và chiến tranh. Phải chăng một cây có thể làm nên non ? Chúng ta phải bắt đầu từ gia đình chúng ta, cũng như không những chúng ta chỉ giới hạn tình yêu của chúng ta trong phạm vi những người chúng ta yêu thích và thương mến - Đó thực là điều trái ngược với ý nghĩa của dụ ngôn người Samaritano nhân hậu. Ngược lại, đức ái khởi sự tại gia có nghĩa là, theo đó, chúng ta có thể hy vọng tạo được một bầu khí tốt hơn chung quanh chúng ta. *"Tề gia, trị quốc, bình thiên hạ."* Đây có thể là một kế hoạch nhỏ bé của việc đương đầu với

một khó khăn to lớn của sự ghen ghét nhau trong thế giới loài người, nhưng nếu mọi người đều nghĩ rằng, những gì tôi làm không có nghĩa lý gì hết, thì rồi sẽ chẳng có gì được thực hiện cả !

Từ nơi vết trọt thương của nạn nhân trong dụ ngôn, Đức Yêsu muốn dạy cho chúng ta bài học yêu thương mà chúng ta sẽ cùng nhau mổ xẻ, suy tư, học hỏi.

2.

Vết trọng thương nơi nạn nhân: Biểu tượng cho một màu nhiệm trong con người

Có một màu nhiệm lớn lao trong con người.

Một người cha, 47 tuổi, có ba người con. Ông phải lo dưỡng dục cả ba, trong khi ông đang trên giường bệnh chờ đợi tử thần đến. Ông là một người chồng, người cha đạo hạnh, một vị bác sĩ đáng kính trong cộng đồng nhân loại nơi ông đang sống và làm việc, và một giáo dân tích cực, hăng say trong giáo xứ. Nhưng rủi thay, bệnh ung thư ác nghiệt đã lan từ tuyến tụy đến khắp bụng của ông... Từ đó, phát sinh một câu hỏi không được trả lời trong tâm trí của gia đình và bè bạn ông: "*Tại sao vậy?*"

Quả thực, giải đáp câu hỏi đó không phải dễ !..

Có người cha người mẹ phải săn sóc đứa con mình bị bệnh tê liệt vĩnh viễn. Phần đứa con, nó cảm thấy mặc cảm, mặc cảm của một người thấy mình đã không thể giúp gì được cho gia đình lại còn làm phiền lụy mọi người trong nhà, chưa kể đến việc nó có thể cảm thấy mình là một kẻ ăn bám xã hội...

Có những người cảm thấy cuộc đời chán như cơm nguội; có những bà quả phụ cảm thấy cuộc đời cô đơn cay đắng vì bị mất chồng, hoặc có những bà vợ cảm thấy cuộc đời buồn tẻ lẽ loi vì bị chồng bỏ... Liệt kê những đau khổ trong cộng đồng nhân loại, ôi không cùng!...

Câu chuyện dụ ngôn "người Samaritanô nhân hậu" chỉ là một ví dụ, một biểu tượng, biểu tượng cho một màu nhiệm trong con người: Màu nhiệm sự đau khổ.

Trong đau khổ, con người, kể cả những con người có niềm tin vào Thiên Chúa, nhiều khi cũng mù tịt, không hiểu tại sao sự đau khổ lại hiện hữu, thậm chí, nhiều khi trong đau khổ cùng cực, con người đặt nghi vấn rằng Thiên Chúa dường như không còn hiện diện để quan tâm đến họ nữa sao (?). Chúng ta nghe lại lời bi-ai nào-nè của Vị tiên tri Cựu ước:

*Mắt tôi hãy tuôn trào suốt lệ
Cả ngày đêm không ngừng,
Vì tình nữ con gái dân tôi
Đã bị đánh như đòn,
Vết trọng thương hết đường cứu chữa*

*Tôi bước ra đồng nội;
Này kẻ chết vì gương;
Quay trở lại đô thành;
Nọ bao người dối lá.
Cả ngôn sứ cùng là tư tế
Lang thang khắp xứ mà không hiểu biết gì
Lạy Chúa, phải chăng Ngài đã quyết từ bỏ Giu-đa?
Phải chăng Xi-on khiến lòng Ngài ghê tởm?
Vậy có sao Ngài đánh phạt chúng con
Đến vô phương chữa chạy?
Chúng con đợi hòa bình
Nhưng chẳng được mau lành chi hết!
Mong đến thời bình phục,
Mà chỉ thấy rừng rợn khiếp kinh!.. (Gr 14:17-19)*

Nhưng, với chúng ta, những người có đức tin, cách nào đó, trong chương trình của Thiên Chúa, đau khổ là tốt cho chúng ta, vì trong kế hoạch của Thiên Chúa, đau khổ và hạnh phúc không thể chia lìa. Trong ánh sáng cứu độ, đau khổ sẽ dẫn chúng ta đến vinh quang và hạnh phúc cuối cùng được thực hiện trong Đức Yêsu. Chúng ta hãy xem, trong Thánh lễ, chúng ta vừa cử hành máu nhiệm tử nạn, vừa cử hành máu nhiệm phục sinh của Chúa Yêsu. Chúng ta không thể tách rời đau khổ và hạnh phúc trong thánh lễ một chút nào hết, như chúng ta có thể tách rời chúng trong cuộc sống thường nhật của chúng ta.

Kinh Thánh cũng đã tự đặt ra vấn nạn, đồng thời cho chúng ta câu giải đáp.

Trong Phúc âm, Chúa Yêsu nói: "*Con Người phải chịu nhiều đau khổ*". Ngài phải chịu đau khổ vì điều đó nằm

trong chương trình cứu độ thế giới của Thiên Chúa. Nhưng không phải vì thế mà Thiên Chúa Cha từ trời cao nhìn xuống Người Con của mình chịu đau khổ rồi lấy làm sung sướng. Vấn đề ở đây cũng không phải là vấn đề Người Con phải trả giá vì tội đã phạm hiểu theo tư tưởng của thời xưa rằng, mắt phải đền mắt, răng phải đền răng. Có lẽ chúng ta sẽ tiến gần đến chân lý hơn, khi chúng ta nhận thức rằng sự đau khổ là thước đo giá trị của một người. Nó cũng có thể là một trắc nghiệm của tình yêu: Khi yêu một người, chúng ta ước muốn chịu đau khổ cho người đó để dẫn chứng rằng chúng ta yêu người đó, như chính Chúa Yêsu đã nói trong bữa tiệc ly: "*Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người thí mạng sống vì bạn hữu mình*". Tư tưởng này đúng ngay cả khi nó không làm vui lòng chúng ta.

Và như thế, đau khổ dứt khoát có một giá trị. Thomas a Kempis, người đã sống khoảng 1300 năm sau Đức Kitô giáng sinh, viết rằng: "*Nếu có bất cứ điều gì tốt hơn và sinh ích hơn là sự đau khổ để cứu độ con người, thì Đức Kitô cũng đã sử dụng và biểu tỏ rồi, bằng lời nói và bằng cả tấm gương của Người*". Chúng ta nghe lời Đức Kitô trong Phúc âm: "*Nếu ai muốn theo Tôi, hãy từ bỏ mình, vác thập giá mà theo Tôi*". Gương của Chúa Yêsu, chúng ta đã biết quá rõ: Không những Người đã vác lấy thập giá, mà còn bị chết treo trên đó nữa !

Thánh Phêrô tuyên bố trong thư thứ I của ngài: "*Một khi Đức Yêsu đã chịu nạn chịu chết về phần xác, thì anh em nữa, cũng hãy mặc lấy cùng một tâm tư như vậy làm binh giáp*" (1Pr 4:1). Thánh Phêrô nói với chúng ta rằng,

vì Đức Kitô chịu đau khổ, chúng ta cũng phải chịu đau khổ với Người. Thánh Phaolô cũng đã cho chúng ta biết tại sao: *"Tất cả anh em đã chịu phép rửa trong Đức Kitô, thì anh em cũng hãy mặc lấy Đức Kitô"*.

Làm một người Kitô hữu là trở nên như Đức Kitô. Chúng ta không ngừng được mời gọi để tiếp tục lối sống của Người trên dương thế, và lối sống đó bao gồm cả sự đau khổ, như một thành phần bất khả khiếm khuyết.

Xuyên qua câu chuyện dụ ngôn "người Samaritanô nhân hậu" mà chúng ta đang cùng nhau suy tư, chúng ta sẽ tìm ra được câu trả lời thỏa đáng hơn cho về vấn đề đau khổ này.

